TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2024
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh L1 – chị H1)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ng Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Mã Siêu.
2. Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Như L1, sinh năm 1969 (anh L1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2.

- Bị đơn: Chị Kiều Thị H1, sinh năm 1984 (chị H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là anh Nguyễn Như L1 trình bày:

Anh và chị Kiều Thị H1, sinh năm 1984, có địa chỉ tại thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 28/03/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Kiều Thị H1.

Về con chung, anh và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022. Hiện con chung đang ở cùng chị H1, ly hôn anh có nguyện vọng muốn nuôi con, trường hợp chị H1 muốn nuôi con anh đồng ý và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 là 1.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho chị H1 thông báo thụ lý, thông báo đến phiên công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị H1 không đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2, bị đơn chị Kiều Thị H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Như L1 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AN, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 28/3/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Nay anh L1 xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn. Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022. Hiện con chung đang ở cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị hàng tháng là 3.000.000đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, nếu anh L1 không đồng ý mức cấp dưỡng này thì tùy tâm của anh L1 đối với con chung. Quá trình chung sống chị và anh L1 không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 28/12/2023, anh L1 có mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do. Ngày 19/01/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H1 không đến phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 06/02/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh L1 có đơn xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị H1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Nguyễn Như L1 ly hôn chị Kiều Thị H1. Về con chung, giao cho chị Kiều Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng có con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022, anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 là 1.500.000đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh L1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra giải quyết. Về án phí anh L1 phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Nguyễn Như L1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Kiều Thị H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L1, chị H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Anh Nguyễn Như L1 và chị Kiều Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của anh L1 cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa.

[2.2] Anh L1 có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, chị H1 có biết nhưng không đến để tham gia phiên họp và phiên tòa. Tòa án đã tổ chức hòa giải, chị H1 vắng mặt, tuy nhiên chị H1 có lời khai là đồng ý ly hôn. Tại các phiên tòa, chị H1 đều vắng mặt; anh L1 kiên quyết xin ly hôn, bản thân anh L1 và chị H1 đã sống ly thân từ giữa năm 2023. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của anh L1 và chị H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Như L1 được ly hôn chị Kiều Thị H1.

[3] Về con chung: Anh L1 và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022. Hiện con chung đang ở cùng mẹ. Chị H1 có nguyện vọng được nuôi con chung, mặt khác cháu Bảo Ng dưới 36 tháng tuổi và từ nhỏ được chị H1 nuôi dưỡng. Anh L1 cũng đồng ý để chị H1 nuôi con chung và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H1. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần giao cho chị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022. Anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 1.500.000đồng/01 tháng kể từ tháng 2/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Như L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Như L1 ly hôn chị Kiều Thị H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Kiều Thị H1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 22/3/2022. Anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng 1.500.000đồng/01 tháng kể từ tháng 2/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Như L1 chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh L1 đã nộp theo Biên lai số 0002521 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2, anh L1 còn phải nộp 300.000đồng án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã AN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ng Huyền